

Kh. a h c :	L. p h c : 36CCD4	Năm h c : 2012-2013	h VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H h T :	H c ph h n : 122067100705 - Quy ho h t t n h	H c k 8 : HK02	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
1	3671041967	36CCĐ4	Trfñ Qu' c	Bfbo	14/08/1994				6.0			6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
2	3671041109	36CCĐ4	Nguy n q 3nh	Công	10/02/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HP
3	3671041178	36CCĐ4	Nguy n C1 ng	Danh	23/08/1993				4.0			4.0	1.2	0.5	0.4	1.6	
4	3671041123	36CCĐ4	Phfñ Thanh	Danh	01/11/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
5	3671041140	36CCĐ4	Nguy n Khñnh	Duy	13/04/1994				3.0			3.0	0.9	6.0	4.2	5.1	
6	3671041132	36CCĐ4	Trfñ Quang	Dfñg	27/12/1993				8.0			8.0	2.4	3.5	2.5	4.9	
7	3671041263	36CCĐ4	Phan Anh	q o' n	10/06/1994				0.0			0.0	0.0	6.5	4.6	4.6	
8	3671041950	36CCĐ4	Lê Hoàng	q 'C c	25/03/1994				4.0			4.0	1.2	3.5	2.5	3.7	
9	3671041496	36CCĐ4	Ho' ng Vfn	q c	13/06/1994				6.0			6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
10	3671041222	36CCĐ4	Nguy n Ch2	Giàu	26/10/1994				3.5			3.5	1.1	7.0	4.9	6.0	
11	3671041994	36CCĐ4	Nguy n Ph1/c	Hdu	21/06/1994				2.0			2.0	0.6	2.0	1.4	2.0	
12	3671041141	36CCĐ4	Nguy n Vfn	Hdu	10/07/1994				2.0			2.0	0.6	6.0	4.2	4.8	
13	3671041197	36CCĐ4	q' ng Vfn	HiQ	11/03/1994				3.5			3.5	1.1	0.0	0.0	1.1	
14	3671041173	36CCĐ4	Nguy n Quang	HiJu	28/03/1994				8.0			8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	
15	3671041475	36CCĐ4	Nguy n Trung	HiJu	11/11/1994				4.0			4.0	1.2	2.0	1.4	2.6	
16	3671041087	36CCĐ4	q Hbg Thñi	Hòa	01/06/1994				8.0			8.0	2.4	2.0	1.4	3.8	
17	3671041457	36CCĐ4	Vi Vfn	H'Ê ng	09/02/1989				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HP
18	3671041100	36CCĐ4	Nguy n q c	Kiên	14/02/1991				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N' HP
19	3671041079	36CCĐ4	B1/4 Tuññ	Ki' t	07/11/1994				8.0			8.0	2.4	0.0	0.0	2.4	

Kh·a h̃ c : **L̃ p h̃ c :** 36CCĐ4 **Ñm h̃ c :** 2012-2013 **η VHT :** 2
(30,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L, P SV	H´ Vê TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	η IqM THI	QUY TS : 70.00%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671041047	36CCĐ4	Nguyễn Trọng K8	22/04/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HP
21	3671041460	36CCĐ4	Trần ị c	Khánh	10/05/1994				4.0		4.0	1.2	2.0	1.4	2.6	
22	3671041167	36CCĐ4	Trình Huân Quốc	Khánh	02/09/1994				0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
23	3671041170	36CCĐ4	Nguyễn Anh	Khoa	09/03/1992				0.0		0.0	0.0	3.0	2.1	2.1	
24	3671041080	36CCĐ4	Nguyễn Văn	Khoa	12/12/1994				0.0		0.0	0.0	6.5	4.6	4.6	
25	3671041144	36CCĐ4	Nguyễn Vĩnh	Linh	12/08/1994				6.0		6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
26	3671041218	36CCĐ4	Trần Khánh	Minh	31/10/1994				0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HP
27	3671041519	36CCĐ4	Trần Văn	Nam	31/08/1994				7.0		7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	
28	3671041244	36CCĐ4	Nguyễn Văn	Nghĩa	15/02/1993				0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HP
29	3671041209	36CCĐ4	Bùi Quang	Nhã	20/07/1994				8.0		8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	
30	3671042012	36CCĐ4	Phạm Văn	Pháp	15/10/1993				0.0		0.0	0.0	4.0	2.8	2.8	
31	3671041073	36CCĐ4	L° Văn	Phú	14/08/1994				1.3		1.3	0.4	0.0	0.0	0.4	
32	3671041155	36CCĐ4	Nguyễn Thanh	Phong	17/06/1993				0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HP
33	3671041053	36CCĐ4	Ngô Minh	Quang	25/02/1993				5.5		5.5	1.7	2.5	1.8	3.4	
34	3671041036	36CCĐ4	L° Th	Quý	1994				7.0		7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	
35	3671041293	36CCĐ4	Lê Minh	Tân	26/07/1994				6.0		6.0	1.8	4.5	3.2	5.0	
36	3671041103	36CCĐ4	Nguyễn Thi°n	Thị	05/08/1992				0.0		0.0	0.0	3.0	2.1	2.1	
37	3671041533	36CCĐ4	Ng¹ Văn	Tỉ p	06/02/1993				0.0		0.0	0.0	4.5	3.2	3.2	
38	3671041208	36CCĐ4	Nguyễn H°ng	Toàn	26/11/1992				0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HP

Kh·a h̃ c : **L̃ p h̃ c :** 36CCĐ4 **Ñm h̃ c :** 2012-2013 **q̃ VHT :** 2
H̃ nT : **H̃ c phFn :** 122067100705 - Quy hõch t̃uyñh **H̃ c k8 :** HK02
 (30,0,0,0,0,0)

STT	Mã S´	L_ P SV	H_ Vê Tậ N	NGÀY SINH	ậ IqM THê NH PHêIN						TBC	QUY TS: 30.00%	ậ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ậ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3671041192	36CCĐ4	Nguy_ n H_ u Toản	04/08/1993				3.5			3.5	1.1	6.0	4.2	5.3	
40	3671041520	36CCĐ4	Châu Hoàng Tuệ	02/10/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N_ HP
41	3671041202	36CCĐ4	Phan S: Tú	28/02/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
42	3671041078	36CCĐ4	Nguy_ n V_ên Túc	1994				2.5			2.5	0.8	0.0	0.0	0.8	
43	3671041171	36CCĐ4	V_ L« C¹ ng Thành	26/09/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
44	3671041148	36CCĐ4	V» V_ên Th_ếch	14/03/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N_ HP
45	3671041180	36CCĐ4	L° Chi/ h Th_đng	26/11/1994				4.5			4.5	1.4	3.5	2.5	3.8	
46	3671041139	36CCĐ4	Nguy_ n Th_`nh Tr_`ng	02/07/1994				8.0			8.0	2.4	5.5	3.9	6.3	
47	3671041531	36CCĐ4	V» Th_` Ho_`ng Y/ h	09/07/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N_ HP

T'ng s' : 47 h' c sinh sinh vi' n

TP.HCM, ngày / /

Trẻ ng Khoa

Gişo Vi^on B₁ M¹ n

Giðo V. Khoa